

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong
“Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường
tại sông Hà Thành, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định” của
Công ty TNHH Nam Phương
(Trữ lượng tính đến ngày 25 tháng 9 năm 2014)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 51/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt, Điều chỉnh bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ giấy phép thăm dò khoáng sản số 47/GP-UBND ngày 12/8/2014 của UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH Nam Phương.

Xét Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản và hồ sơ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản gửi kèm của Công ty TNHH Nam Phương;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Hà Thành, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định” do Công ty TNHH Nam Phương thực hiện với những nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò là 01ha được giới hạn bởi các điểm góc có hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 111⁰⁰⁰, múi 6 độ:

ĐIỂM	X(m)	Y(m)
1	1.524.499	296.414
2	1.524.595	296.484
3	1.524.643	296.411
4	1.524.535	296.336

2. Trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường, cấp 121:

2.1. Trữ lượng: 25.000 m³;

2.2. Lượng phù sa lắng đọng trong diện tích mỏ trong năm: 9.581 m³/năm.

(Chi tiết trữ lượng được thể hiện phụ lục kèm theo.)

Điều 2.

1. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Công ty TNHH Nam Phương có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Chủ tịch UBND xã Phước Thành, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Nam Phương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Cục Kiểm soát HKKS miền Trung;
- Lưu: VP, K_d.

